

THỎA THUẬN NHẬT BẢN - TRUNG QUỐC “CÙNG KHAI THÁC” TẠI BIỂN HOA ĐÔNG - MỘT SỰ LỰA CHỌN THÔNG MINH VÀ THỰC DỤNG

HOA LÝ

Ngày 18/6 vừa qua, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc cho biết, Trung Quốc và Nhật Bản đồng ý cùng khai thác dầu khí tại biển Hoa Đông. Đây là một quyết định không gây bất ngờ và là sự lựa chọn thông minh của Trung Quốc và Nhật Bản. Đây còn là hệ quả tất yếu của Chiến tranh Lạnh chấm dứt và công cuộc chuyển đổi sang kinh tế thị trường của Trung Quốc tiến triển tốt đẹp mở ra cơ hội mới cho hai cường quốc này giải quyết tranh chấp trên biển Hoa Đông. Hơn thế nữa, ngay từ thập kỷ 1980, Đặng Tiểu Bình đã đưa ra sáng kiến “gác lại tranh chấp, cùng khai thác”. Sáng kiến này đã không được phía Nhật Bản chấp thuận bởi nó được đưa ra trong thời kỳ quan hệ Nhật Bản – Trung Quốc được thiết lập chưa được bao lâu, hai bên còn nghi kỵ lẫn nhau và không có lòng tin. . . Tuy nhiên, những khó khăn kinh tế thời kỳ đồ vỡ nền kinh tế bong bóng của Nhật Bản cộng với sự bất ổn chính trị trên chính trường Nhật Bản trong suốt hơn một thập niên kể từ 1992 đã đẩy mối quan tâm này của người Nhật Bản xuống hàng thứ yếu. Điều cần nhấn mạnh ở đây là sự nổi lên của chủ nghĩa dân tộc Nhật Bản được coi là hệ quả tất yếu của thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh khi mà người Nhật Bản muốn và có cơ hội để khẳng định vị thế của họ trên trường quốc tế. Việc sửa đổi sách giáo khoa lịch sử ở cấp học phổ thông theo hướng phủ định vai trò của Nhật Bản trong cuộc Chiến tranh Thế giới thứ hai và việc cựu Thủ tướng Koizumi đi thăm đền Yasukaki-nơi được coi là biểu tượng của chủ nghĩa dân tộc Nhật Bản và cũng là nơi thờ các tội phạm chiến tranh Nhật Bản trong thời gian ông cầm quyền đã gây ra sự phản ứng mạnh mẽ ở Trung Quốc. Đây được coi là yếu tố làm nguội lạnh quan hệ Nhật Bản-Trung Quốc trong suốt nửa đầu thập kỷ này. Bởi vậy thời kỳ này cũng không có cơ may nào cho cả Nhật Bản và Trung Quốc xử lý các vấn đề liên quan tới tranh chấp trên biển Hoa Đông.

Những người kế nhiệm Koizumi đã không theo người tiền nhiệm trong ứng xử ngoại giao với Trung Quốc và họ đã làm ngược lại. Cuộc thăm của Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe tới Trung Quốc tháng 9/2006 được coi là cuộc thăm “phá băng” và cuộc thăm đáp lễ của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bao tới Nhật Bản đầu năm 2007 được coi là cuộc thăm làm “tan băng”. Hai cuộc thăm này đã đặt cơ sở cho Nhật Bản và Trung Quốc định dạng lại quan hệ

sau một thời kỳ "nguội lạnh" và xét cho cùng sự nguội lạnh này là không có lợi gì cho cả hai. Tiếp nối xu thế này, hai cuộc thăm tiếp theo của Thủ tướng Fukuda tới Trung Quốc cuối 2007 và của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào tới Nhật Bản tháng 5/2008 là sự thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của cả Nhật Bản và Trung Quốc nhằm làm ấm lại quan hệ giữa hai quốc gia này. Và hơn thế nữa trong cuộc thăm của Hồ Cẩm Đào, Nhật Bản và Trung Quốc đã xác định họ là đối tác chiến lược của nhau. Trong suốt cuộc thăm các vấn đề vướng mắc lịch sử đã được né tránh. Dường như họ hành động theo phương châm "gác lại quá khứ và cùng nhìn về tương lai". Đây chính là cơ hội để cả Nhật Bản và Trung Quốc hướng tới mục tiêu làm cho biển Hoa Đông trở thành vùng biển hoà bình. Theo nhiều chuyên gia nghiên cứu Trung Quốc, sự lựa chọn này mang lại cho hai phía những lợi ích có thể nhìn thấy.

Thứ nhất là tạo niềm tin cho việc xây dựng đối tác chiến lược Trung Quốc – Nhật Bản. Không có niềm tin thì mọi thứ trở thành khẩu hiệu, kẻ cả thoả thuận xây dựng đối tác chiến lược. Hơn nữa, việc đạt tới một thoả thuận có tính nhạy cảm cao như vấn đề biển Hoa Đông cho thấy, cả Trung Quốc và Nhật Bản có thể có khả năng giải quyết các vấn đề nhạy cảm khác thông qua thương lượng:

Thứ hai là lợi ích kinh tế của cả hai, nhất là trên phương diện đáp ứng một phần quan trọng nhu cầu năng lượng của cả Nhật Bản và Trung Quốc. Điều này trở nên có ý nghĩa trong bối cảnh giá nhiên liệu trên thế giới đang tăng cao:

Thứ ba là lợi ích an ninh. Người ta cho rằng, việc cùng khai thác dầu khí tại biển Hoa Đông tạo cơ hội cho hai nước xúc tiến các hoạt động chung nhằm bảo vệ an ninh cho khu vực này. Hoạt động này góp phần duy trì môi trường hoà bình ở Đông Á- Thái Bình Dương. Có người gọi đây là "hiệu ứng cùng thấp trên ba phương diện" của thoả thuận cùng khai thác dầu khí tại biển Hoa Đông của Nhật Bản và Trung Quốc.

Có người kỳ vọng rằng, thoả thuận trên có thể là một hình mẫu cho các nước có tranh chấp lãnh hải áp dụng. Đúng vậy, nếu các quốc gia Đông Á có tranh chấp lãnh hải áp dụng kinh nghiệm này sẽ mang lại lợi ích to lớn cho mỗi quốc gia và góp phần duy trì và tạo môi trường hoà bình và ổn định cho toàn khu vực.

Từ những phân tích trên cho phép nhận xét rằng Nhật Bản và Trung Quốc là hai thế lực lớn ở khu vực, họ có vị thế, thực lực, chiến lược và tầm ảnh hưởng ngang ngửa với nhau. Họ thực sự cần nhau bởi vậy gác lại tranh chấp ở biển Hoa Đông, để cùng khai thác là sự lựa chọn thông minh và rất thực dụng